TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân nhân dân:
1. Bà Lê Thị Mỹ Trinh.
2. Ông Trần Tấn Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa:***

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Ngọc N, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: ấp T, xã K, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường G, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*:

2.1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1967; (xin vắng mặt)

2.2 Bà Huỳnh Thị G, sinh năm: 1967; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số D, ấp T, xã K, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị Giờ: Luật sư Trần Thanh H – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Trần Thanh H, số Q đường R, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Bùi Thị Ngọc N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H thống nhất trình bày*:

Bà Bùi Thị Ngọc N có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị G từ trước năm 2020, hình thức mua gối đầu, trả dần. Đến ngày 23/9/2021 vợ chồng ông P, bà G còn nợ lại bà N số tiền 459.626.000 đồng, có làm văn bản tổng kết nợ có chữ ký xác nhận của bà G. Do số tiền nợ quá lớn, bà N nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P, bà G thanh toán bớt nợ nhưng ông bà cứ hẹn hoài không trả. Ông P, bà G cũng ngưng không lấy thức ăn gia súc bên bà N từ ngày 23/9/2021 đến nay.

Nay bà N khởi kiện buộc ông P và bà G liên đới trả cho bà N số tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu là 459.626.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 07 tháng 13 ngày làm tròn là 07 tháng theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 26.704.000 đồng, tổng cộng là 486.330.000 đồng.

* *Bị đơn bà Huỳnh Thị G và ông Nguyễn Văn P trình bày*: Vợ chồng ông bà thừa nhận có nợ tiền thức ăn gia súc của bà N như bà N trình bày. Tuy nhiên trong thời gian dịch bệnh, bà N tự động ngưng không cung cấp thức ăn, bà phải đi mua chổ khác, cộng với đàn gia súc bị bệnh chết, dịch bệnh mua bán khó khăn nên chưa thể trả tiền cho bà N. Nay vợ chồng bà đồng ý trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của bà N, nhưng xin trả dần.

* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Huỳnh Thị G đồng ý trả số tiền 486.330.000 đồng cho bà N, nhưng xin trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị G có nhiều lập luận cho rằng, giữa bà N và ông P, bà G không có lập hợp đồng mua bán, nhưng hai bên thống nhất số nợ như bà N yêu cầu. Đơn khởi kiện bà N cũng thể hiện phương thức mua bán là gối đầu, trả dần. Do đó việc bà G yêu cầu trả dần là có căn cứ phù hợp với thỏa thuận mua bán ban đầu giữa hai bên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trả dần của phía bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn bà Bùi Thị Ngọc N căn cứ vào sổ ghi chép việc mua bán thức ăn gia súc để khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị G trả số tiền 486.330.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị G cùng cư trú tại số D, ấp T, xã K, TP M, tỉnh Tiền Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Văn P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Từ trước năm 2020, vợ chồng ông P và bà G có chăn nuôi và mua thức ăn gia súc của bà Bùi Thị Ngọc N. Hình thức mua gối đầu, trả dần. Đến ngày 23/9/2021 vợ chồng ông P, bà G còn nợ lại bà N số tiền 459.626.000 đồng, có làm văn bản tổng kết nợ có chữ ký xác nhận của bà G. Kể từ ngày 23/9/2021 đến nay ông P và bà G không trả được khoản tiền nào cho bà N mà cũng không lấy thức ăn gia súc chỗ bà N nữa. Do đó, bà N khởi kiện buộc ông P và bà G liên đới trả cho bà N số tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu là 459.626.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn là 07 tháng theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 26.704.000 đồng, tổng cộng là 486.330.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông P, bà G thừa nhận có nợ bà N số tiền mua thức ăn gia súc là 459.626.000 đồng, nay vợ chồng ông bà đồng ý trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của bà N, nhưng xin trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Căn cứ sổ ghi chép việc mua bán thức ăn do bà N cung cấp cùng với lời thừa nhận của ông P trong biên bản hòa giải ngày 15/4/2022, đơn xin vắng mặt ngày 15/4/2022 cũng như lời trình bày tại phiên tòa của bà G, xác định vợ chồng ông P, bà G có nợ bà N số tiền 459.626.000 đồng chốt nợ vào ngày 23/9/2021.

Điều 440 Bộ luật dân sự quy định "1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng. 2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì *bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản*. 3. Trường hợp b*ên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả* theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này."

Tại phiên tòa, bà H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với phương án trả dần mà bà G đưa ra. Bà G cũng thừa nhận đến ngày 23/9/2021 hai bên đã ngưng giao dịch mua bán thức ăn gia súc, vợ chồng bà còn thiếu bà N459.626.000 đồng. Như vậy, bên bà G đã nhận tài sản là thức ăn gia súc thì phải có nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà N theo quy định của pháp luật, việc xin trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng mà bà G đưa ra không được nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận cho các bên.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc vợ chồng ông P, bà G trả tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu và tiền lãi chậm trả là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lập luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị G không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 244; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc N.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị G có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Ngọc N số tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu là 459.626.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn 07 tháng theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 26.704.000 đồng, tổng cộng là 486.330.000 (*bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn*) đồng.

2. Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 23.453.000 đồng, ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị G phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.453.000 (*hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn*) đồng.

Hoàn lại cho bà Bùi Thị Ngọc N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.400.000 (*mười một triệu bốn trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0004892 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Ngọc N, bà Huỳnh Thị G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng